

Bản án số: **61/2019/HS-ST**
Ngày: 25-6-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**
Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Lê Đình Phong** - Kiểm sát viên

Ngày **25** tháng **6** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **55/2019/TLST-HS** ngày **28** tháng **5** năm **2019** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **55/2019/QĐXXST-HS** ngày **06** tháng **6** năm **2019** đối với bị cáo:

NVS, sinh năm **1997**

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: thôn ĐB, xã LS, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày **15/01/2019**.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **02** – Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng :**

1. Ông **NVM** – Trưởng Công an xã Nam Phương Tiến.

2. Ông **NĐT** – Phó trưởng Công an xã Nam Phương Tiến.

3. Ông **NXK** - Công an viên xã Nam Phương Tiến.

4. Anh **NVK1**, sinh năm **1989**

Cư trú tại: xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ.

5. Anh **BVT** sinh năm **2002**

Cư trú tại: thôn ĐB, xã LS, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

6. Anh **TVD**, sinh năm **1997**

Cư trú tại: xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/01/2019, BVT và TVD cùng chơi game tại quán Internet “Hoàng Thuận” ở khu vực chợ Cá, thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. T và D rủ nhau mỗi người góp 250.000 đồng để mua 500.000 đồng ma túy đá về cùng sử dụng. T nói với D là biết chỗ mua ma túy đá. T nhắn tin từ Facebook của T là “Tú Bùi” đến địa chỉ Facebook tên là “NVS” cho NVS ở cùng thôn. Qua tin nhắn T hỏi mua của S 500.000 đồng ma túy đá, S đồng ý và hẹn nhau ra khu vực cổng quán Internet “Hoàng Thuận” để giao dịch mua bán, còn D về nhà lấy tiền. S một mình đi ra khu vực sân Golf thuộc dốc Văn Sơn, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ mua một túi ma túy đá với giá là 450.000 đồng của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó, S đi đến điểm hẹn là quán Internet “Hoàng Thuận” gặp T. Như đã thỏa thuận từ trước, S đưa cho T 01 túi ma túy đá ở trước cửa phòng máy và hỏi: “tiền đâu”. T bảo đợi một lát D đem tiền đến thì lấy. Ngay lúc này T nhìn thấy D đứng ở cổng quán đang nhìn vào quán, D thấy S đưa túi ma túy cho T cầm, khi T cầm túi ma túy thì cũng là lúc T và S đi đến chỗ D. T đưa túi ma túy vừa mua của S cho D, D cầm túi ma túy rồi trả cho S 500.000 đồng tiền mua túi ma túy. Khi S cầm tiền của D thì bị Công an huyện Chương Mỹ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy Methamphetamine thu trên tay TVD.
- 01 điện thoại di động Nokia thu của NVS.
- 500.000 đồng thu của NVS.

Kết luận giám định số 594/KLGD ngày 24/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (thu giữ của TVD) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,068 gam”.*

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo NVS về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo NVS không thừa nhận bán ma túy cho BVT và TVD. Bị cáo khai chiều ngày 15/01/2019, bị cáo đi nhờ xe máy của anh HVH là người cùng thôn đến quán Internet ở chợ Cá, xã Nam Phương Tiến để chơi games, khi đến quán Net thì gặp BVT bị cáo chơi games được khoảng 30 phút thì T đến nhờ bị cáo ra ngoài cửa quán lấy tiền hộ BVT. Sau đó bị cáo và T cùng đi ra ngoài cổng quán thì gặp D, bị cáo cầm số tiền 500.000 đồng do D đưa rồi vào quán nét chơi games tiếp, còn T và D đi đâu bị cáo không biết. Khoảng 15 phút sau thì có nhiều người vào quán Net bắt giữ bị cáo, kiểm tra người, thu giữ điện thoại Nokia và số tiền 500.000 đồng trong người bị cáo và đưa bị cáo về trụ sở UBND xã Nam Phương Tiến. Khi lập biên bản phạm tội quả tang, bị cáo bị đánh và do bị cáo sợ nên đã khai báo theo sự chỉ dẫn của cơ quan công an.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo NVS phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt NVS tù **07** đến **08** năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của NVS; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của NVS. Bị cáo NVS phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam. Về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can; lấy lời khai người làm chứng; thu giữ vật chứng; trưng cầu giám định; giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng là ông NVM, ông NĐT, ông NXK, anh NVK1, anh BVT anh TVD những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo NVS không thừa nhận hành vi bán ma túy đá loại Methamphetamine cho BVT và TVD vào chiều ngày 15/01/2019. Bị cáo cho rằng khi bị cáo bị bắt giữ và trong quá trình điều tra bị cáo bị đánh và bị ép cung. Chiều ngày 15/01/2019, bị cáo đến quán Net “Hoàng Thuận” để chơi games chứ không phải để bán ma túy, việc bị cáo đi cùng BVT ra nhận tiền từ TVD là do BVT nhờ bị cáo đi ra cùng để cầm tiền hộ BVT các tin nhắn có trong điện thoại của bị cáo có lưu nội dung trao đổi giữa bị cáo và BVT nhưng nội dung tin nhắn đều không nêu rõ (cụ thể) việc mua bán ma túy.

Tuy nhiên, tại Biên bản hỏi cung ngày 24/01/2019 do Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ thực hiện và các Biên bản hỏi cung trước ngày 16/5/2019 thì bị cáo NVS đã khai nhận rõ chiều ngày 15/01/2019 bị cáo đang ở nhà thì nhận được tin nhắn qua Facebook của BVT hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, bị cáo đi ra khu vực sân Golf mua 450.000 đồng ma túy đá về bán cho BVT và TVD được 500.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ trên tay TVD ma túy vừa mua của bị cáo, thu giữ của bị cáo 500.000 đồng tiền bán ma túy và 01 chiếc điện thoại Nokia. Bị cáo còn khai mục đích bán ma túy với mục đích để thu lời, đồng thời bị cáo thừa nhận rõ trong quá trình lấy

lời khai bị cáo không bị đánh đập hay ép cung, việc khai báo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện (BL 64). Mặt khác, ngay sau khi bắt giữ bị cáo và thu giữ điện thoại của bị cáo, Công an đã tiến hành kiểm tra điện thoại của bị cáo (BL 20) có lưu nội dung tin nhắn giữa BVT có Nick là “Tú Bùi” nhắn vào điện thoại của bị cáo có nội dung về việc giữa bị cáo và BVT nhắn tin cho nhau để giao dịch mua bán ma túy, bị cáo còn khai nhận điện thoại của bị cáo không cho ai mượn và mật khẩu Facebook chỉ có mình bị cáo biết (BL 64). Việc bị cáo đi cùng BVT ra nhận số tiền 500.000 đồng từ TVD bị cáo không giải thích được mà cho rằng chỉ cầm hộ tiền BVT. Bị cáo khai sau khi đi cùng BVT ra nhận 500.000 đồng từ TVD thì bị cáo quay lại quán để tiếp tục chơi games còn T và D đi đâu bị cáo không biết, khoảng 15 phút sau thì có nhiều người vào trong quán bắt giữ bị cáo, lời khai này của bị cáo là không đúng vì tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/5/2019 (BL 105) anh NDH, sinh năm 1999 là em ruột của bị cáo khai khoảng 15 giờ 00 ngày 15/01/2019 anh NDH đến quán Internet “Hoàng Thuận” để chơi games và xem phim thì thấy anh trai là NVS đến và ngồi chơi, một lúc sau thì có một nam thanh niên đến nói gì đó với NVS, sau đó Sự cùng nam thanh niên đó đi ra lúc nào anh không rõ, đến chiều tối về nhà anh NDH mới nghe tin anh trai mình (NVS) bị bắt. Điều đó chứng tỏ không có việc nhiều người vào quán bắt giữ, khám người bị cáo ngay tại trong quán Internet như lời khai của bị cáo tại Biên bản hỏi cung ngày 16/5/2019, không có việc bị cáo đi cùng BVT ra nhận 500.000 đồng từ TVD để cầm hộ T 500.000 đồng mà số tiền 500.000 đồng thu giữ trong người bị cáo chính là tiền bị cáo bán ma túy cho T và D mà có và các tin nhắn giữa bị cáo và BVT được lưu trong điện thoại là tin nhắn để giao dịch mua bán ma túy. Những người làm chứng đều khai trong quá trình lấy lời khai tại Công an xã Nam Phương Tiến không có việc đánh hay ép cung bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận giữa bị cáo và BVT TVD và những người làm chứng không có mâu thuẫn. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo không bị ép cung trong quá trình điều tra và việc khai báo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện.

Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thời điểm trước ngày 16/5/2019 là đúng và phù hợp với lời khai của các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo là T và TVD; phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. *Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận:*

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/01/2019, tại khu vực trước cửa quán Internet “Hoàng Thuận” tại khu vực chợ Cá, thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, NVS đã có hành vi bán trái phép 0,068 gam ma túy Methamphetamine giá 500.000 đồng cho BVT và TVD nhằm thu lời bất chính thì bị Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang.

Ban đầu bị cáo nhận lời bán ma túy cho BVT khi bị cáo đến quán Internet Hoàng Thuận để giao dịch mua bán ma túy, bị cáo đưa số ma túy cho T rồi cùng T đi ra chỗ TVD, khi ra gặp D thì T đưa số ma túy cho D và đồng thời D đưa số tiền 500.000 đồng như thỏa thuận cho bị cáo. Như vậy, bị cáo đã cùng lúc bán trái phép chất ma túy cho 02 người là BVT và TVD.

Hành vi cùng lúc bán trái phép 0,068 gam ma túy Methamphetamine cho 02 người là BVT và TVD mà bị cáo NVS thực hiện đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố NVS về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định tình hình trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội cũng như các tội phạm khác. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm và có thời gian cách ly bị cáo với xã hội đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo nên bị cáo không được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2.5] Về nguồn gốc ma túy: NVS khai mua của người đàn ông không quen biết và không rõ địa chỉ với giá 450.000 đồng vào ngày 15/01/2019 tại khu vực sân Golf thuộc dốc Văn Sơn, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra xử lý.

Đối với BVT và TVD đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, hành vi trên của T và D chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 17/4/2019, Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tú và D bằng hình thức “*Cảnh cáo*” theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- + Đối với số ma túy thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- + Đối với chiếc điện thoại Nokia đã qua sử dụng thu giữ của NVS là phương tiện NVS sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- + Đối với số tiền 500.000 đồng thu của S là tiền S bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo NVS phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt NVS 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy **01** (Một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, chữ ký của cán bộ điều tra, chữ ký của các đối tượng NVS, BVT và TVD.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước **01** (Một) điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng, có số CODE: 059X825; IMEI 1: 357344084194431; IMEI 2 357344087674439 MADE IN VIETNAM.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2019 giữa Công an huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **500.000** đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của NVS.

Toàn bộ số tiền hiện đang lưu giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ tại kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/5/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo NVS phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo NVS có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

